

Số: 93 /QĐ-UBND

Khánh An, ngày 23 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai dự toán ngân sách xã Khánh An năm 2026

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 23 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã Khánh An, về phân bổ dự toán ngân sách xã Khánh An năm 2026;

Theo Trờ trình số: 17/TTr-PKT ngày 15/01/2026 của Phòng Kinh tế xã Khánh An.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách xã Khánh An năm 2026, theo các biểu số liệu kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã; Trưởng Phòng Kinh tế; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các ấp chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND xã;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Liêm

DANH MỤC MẪU BIỂU
CÔNG KHAI DỰ TOÁN CỦA NGÂN SÁCH CẤP XÃ

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 343/2016/TT-BTC
ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính)*

STT	Phụ lục	Nội dung
1	Biểu số 108/CK TC - NSNN	Cân đối ngân sách xã năm 2026
2	Biểu số 109/CK TC - NSNN	Dự toán thu ngân sách xã năm 2026
3	Biểu số 110/CK TC - NSNN	Dự toán chi ngân sách xã năm 2026
4	Biểu số 111/CK TC - NSNN	Dự toán chi đầu tư phát triển năm 2026
5	Biểu số 112/CK TC - NSNN	Kế hoạch thu, chi các hoạt động tài chính khác năm 2026

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 93 /QĐ-UBND ngày 23 tháng 01 năm 2026 của UBND xã Khánh An)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2026		
		Tổng số	DÀU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	1=2+3	2	3
	TỔNG CHI	103.596.000	15.666.000	87.930.000
	Trong đó:			
1	Chi Quốc phòng			2.134.940
2	Chi An ninh			2.131.000
3	Chi giáo dục			39.270.000
4	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ			301.200
5	Chi y tế			2.025.000
6	Chi văn hóa, thông tin (bao gồm KDC)			147.000
7	Chi phát thành, truyền thanh			110.000
8	Chi thể dục, thể thao			110.000
9	Chi bảo vệ môi trường			150.000
10	Chi các hoạt động kinh tế			4.463.690
11	Chi hoạt động của cơ quan nhà nước, Đảng, đoàn thể			23.227.170
12	Chi cho công tác xã hội			10.987.000
13	Chi khác			1.100.000
14	Dự phòng ngân sách			1.773.000
15	Chi Xây dựng cơ bản tập trung		15.666.000	

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ Năm 2025

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 01 năm 2026 của UBND xã Khánh An)

Đơn vị: 1.000 đồng

Nội dung thu	Dự toán	Nội dung chi	Dự toán
Tổng số thu	103.596.000	Tổng số chi	103.596.000
I. Các khoản thu xã hưởng 100 %	1.040.000	I. Chi đầu tư phát triển	15.666.000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)		II. Chi thường xuyên	86.157.000
III. Thu bổ sung	102.556.000	III. Dự phòng	1.773.000
- Bổ sung cân đối ngân sách	102.556.000		
- Bổ sung có mục tiêu			
IV. Thu chuyển nguồn			

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng có phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã.

DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2026(Kèm theo Quyết định số 93/QĐ-UBND ngày 23/01/2026 của UBND xã Khánh An)

Tên công trình	Thời gian khởi công - Hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến ngày 31/12/2026	Giá trị thanh toán đến ngày 31/12/2026	Dự toán năm 2026			
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của nhân dân			Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
								Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
I. Công trình chuyển tiếp									
II. Công trình mới									
TỔNG SỐ		25.366.000	-	25.000.000	25.000.000	25.000.000	25.000.000	25.000.000	-
CHƯƠNG TRÌNH VỐN NGÂN SÁCH TẬP TRUNG ĐỊA PHƯƠNG		15.666.000	-	15.666.000	15.666.000	15.666.000	15.666.000	15.666.000	-
LĨNH VỰC GIAO THÔNG								-	
1. Xây dựng tuyến lộ Tây Cây Phú (nối ấp 3 đến ấp 5), xã Khánh An		2.100.000		2.100.000	2.100.000	2.100.000	2.100.000	2.100.000	
2. Xây dựng tuyến lộ đầu lô 3 Kênh Cùm đến Bờ Bao, ấp 10 xã Khánh An		2.380.000		2.380.000	2.380.000	2.380.000	2.380.000	2.380.000	
3. XD tuyến lộ T28,5 ấp 17 xã Khánh An		2.391.000		2.391.000	2.391.000	2.391.000	2.391.000	2.391.000	
4. Nâng cấp, mở rộng tuyến lộ chợ Khánh An		3.000.000		3.000.000	3.000.000	3.000.000	3.000.000	3.000.000	
5. Nâng cấp mở rộng tuyến lộ T19 (từ kênh 23 đến trụ sở ấp 14 xã Khánh An)		1.900.000		1.900.000	1.900.000	1.900.000	1.900.000	1.900.000	
LĨNH VỰC: DÂN DỤNG-HẠ TẦNG				-	-	-		-	
6. Sửa chữa, nâng cấp, xây dựng mới BCH quân sự xã Khánh An		2.121.000		2.121.000	2.121.000	2.121.000	2.121.000	2.121.000	
7. Sửa chữa trụ sở văn hóa ấp 10, ấp 14, ấp 18		800.000		800.000	800.000	800.000	800.000	800.000	
8. Nâng cấp cải tạo hệ thống đèn vòng xuyên và nút giao tam giác đường Võ Văn Kiệt xã Khánh An		974.000		974.000	974.000	974.000	974.000	974.000	
TÍNH HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU (NGUỒN VỐN XỎ SỔ KIẾN THIẾT)		9.700.000	-	9.334.000	9.334.000	9.334.000	9.334.000	9.334.000	-

LĨNH VỰC: DÂN DỤNG-HẠ TẦNG						-		-	
9. Lắp đặt điện chiếu sáng công cộng		2.000.000		2.000.000	2.000.000	2.000.000	2.000.000	2.000.000	
10. Cải tạo nâng cấp, sửa chữa sân, hàng rào, mương thoát nước, mở rộng nhà xe UBND xã Khánh An		2.500.000		2.134.000	2.134.000	2.134.000	2.134.000	2.134.000	
LĨNH VỰC VĂN HÓA - XÃ HỘI				-	-	-		-	
THCS Nguyễn Văn Tố				-	-	-		-	
11. Xây dựng hàng rào, nhà vệ sinh cho học sinh, Nâng cấp sân trường		1.000.000		1.000.000	1.000.000	1.000.000	1.000.000	1.000.000	
TH Đặng Thùy Trâm				-	-	-		-	
12. Thay mái, la phong 18 phòng học		500.000		500.000	500.000	500.000	500.000	500.000	
TH Lê Quý Đôn				-	-	-		-	
13. Cải tạo sửa chữa nâng cấp sân trường và hệ thống thoát nước		2.500.000		2.500.000	2.500.000	2.500.000	2.500.000	2.500.000	
TH Nguyễn Việt Khái				-	-	-		-	
14. Nâng cấp sân và Mương thoát nước		1.000.000		1.000.000	1.000.000	1.000.000	1.000.000	1.000.000	
TH Nguyễn Phích				-	-	-		-	
15. Cạo sơn 8 phòng học, 6 phòng làm việc, mua sấm băng hiệu, lắp đặt phong màn		200.000		200.000	200.000	200.000	200.000	200.000	

UBND XÃ KHÁNH AN

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2026(Kèm theo Quyết định số 93 /QĐ-UBND ngày 23 tháng 01 năm 2026 của UBND xã Khánh An)

Đơn vị: 1.000 đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2026	
		THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2
	Tổng số thu	1.200.000	103.596.000
I	Các khoản thu 100%	470.000	310.000
	1. Phí, lệ phí	190.000	100.000
	- Phí - lệ phí địa phương	100.000	100.000
	- Phí - lệ phí trung ương	90.000	
	2. Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác		
	3. Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp		
	4. Thu phạt, tịch thu khác theo quy định		
	5. Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định		
	6. Đóng góp của nhân dân theo quy định		
	7. Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân		
	8. Thu khác	280.000	210.000
	- Thu khác ngân sách địa phương	210.000	210.000
	- Thu khác ngân sách Trung ương	70.000	
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	730.000	730.000
	1. Các khoản thu phân chia		
	1.1. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		
	1.2. Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình		
	1.3. Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh		
	1.4. Lệ phí trước bạ nhà, đất	690.000	690.000
	2. Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định		
	2.1. Thu tiền sử dụng đất	40.000	40.000
	2.2. Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước		
	2.3. Thuế tài nguyên		
	2.4. Thuế giá trị gia tăng		
	2.5. Thuế thu nhập doanh nghiệp		
	2.6. Thuế thu nhập cá nhân		
	2.7. Thuế tiêu thụ đặc biệt		
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)		
IV	Thu chuyển nguồn		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước		
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên		102.556.000
	1. Bổ sung cân đối ngân sách		102.556.000
	Thu bổ sung cân đối		102.556.000
	2. Bổ sung có mục tiêu		
	Thu bổ sung có mục tiêu		